

LÀM GÌ ĐỂ LÒNG YÊU LỊCH SỬ THẤM SÂU VÀO TÂM HỒN MỖI CÔNG DÂN TRONG XÃ HỘI? MỘT THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ

BÙI ĐÌNH THANH*

1. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam đã được thực hiện hơn 10 năm. Thời gian đó chưa phải là dài trong cả một quá trình lịch sử của thời kỳ quá độ đưa Việt Nam tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, thời gian đó cũng đã cho thấy rõ những vấn đề cơ bản đặt ra cho công cuộc Đổi mới phải giải quyết, trong đó có vấn đề mối quan hệ giữa văn hoá và phát triển.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước được đặt trong bối cảnh lịch sử: trong thời đại ngày nay, mỗi dân tộc không thể phát triển nếu tự khép kín. Toàn cầu hoá nền kinh tế và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội là một hiện tượng lịch sử khách quan.

Hoà nhập vào thế giới ngày càng mạnh hơn, sâu hơn, nhưng đồng thời vẫn bảo toàn được những giá trị của dân tộc và bản sắc văn hoá, đó là sự thách thức của lịch sử đối với đất nước và dân tộc Việt Nam khi bước vào thế kỷ XXI.

2. Để đảm bảo cho sự duy trì và củng cố những giá trị và bản sắc văn hoá của dân tộc, vấn đề giáo dục các truyền thống tốt đẹp được đặc biệt coi trọng và xem

* Phó giáo sư, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia, Việt Nam.

như là quốc sách trên cơ sở nhận thức càng làm tốt công tác giáo dục con người bao nhiêu, càng phát huy cao độ năng lực, phẩm chất của con người, thì càng tăng khả năng biến đổi xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa bấy nhiêu.

Từ đó, tầm quan trọng của việc nghiên cứu và giảng dạy các môn khoa học xã hội nói chung và môn lịch sử nói riêng được xác định.

3. Phải thừa nhận rằng còn có một khoảng cách khá xa giữa đường lối giáo dục nói trên với kết quả hiện thực đã đạt được. Trong công cuộc cải cách giáo dục đang diễn ra ở Việt Nam, một trong những trọng tâm được đặt ra xem xét để cải tiến là vấn đề nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội nói chung và khoa học lịch sử nói riêng.

Đây là một vấn đề lớn bao gồm nhiều nội dung quan trọng (ví như: sự cấu trúc lại tổ chức, việc biên soạn lại các sách giáo khoa, sự phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu lịch sử với các khoa giảng dạy lịch sử ở các trường đại học, việc đào tạo những cán bộ trẻ nghiên cứu và giảng dạy lịch sử theo một tinh thần đổi mới...).

4. Trong bản tham luận này, tác giả chỉ đi vào một điểm có tính chất phương pháp luận: làm gì để lòng yêu lịch sử thẩm sâu vào tâm hồn của mỗi học sinh, mỗi công dân?

Dựa trên cơ sở nào để đặt vấn đề như vậy?

Trong những năm gần đây, có một nhận xét khá phổ biến trong xã hội nói chung và trong các nhà nghiên cứu, giảng dạy môn lịch sử nói riêng là môn khoa học này bị coi nhẹ. Trong lĩnh vực nghiên cứu, có một ý kiến thường được nhắc đi nhắc lại là nhiều công trình, bài viết khô khan, ít hấp dẫn, còn trong lĩnh vực giảng dạy, từ tiểu học đến đại học, hiện tượng phổ biến là học vẹt làm cho môn học lịch sử mất đi tính sinh động sâu sắc của nó.

5. Nên giải quyết vấn đề nói trên như thế nào?

Phải chăng cần nghe và làm theo ý kiến của Fernand Braudel, một nhà sử học lớn của nước Pháp: “Trong quá trình phát triển, nghề viết sử buộc chúng ta ngày càng phải khô khan, nó loại trừ trái tim. Với tư cách là “người quan sát”, càng thoát ra ngoài càng tốt, nhà sử học buộc phải chấp nhận một sự im lặng cá nhân”¹.

Nhưng trái lại, một nhà sử học lớn khác của nước Pháp, Jules Michelet, trong tác phẩm đồ sộ mà ông đã dành hầu như cả cuộc đời để hoàn thành (*Lịch sử thời Trung cổ nước Pháp*) lại nói: “Cuộc sống của tôi đã gắn vào tác phẩm này. Nhưng sự đồng nhất tác phẩm với tác giả phải chăng đã tạo nên một nguy cơ? Nếu đó là một thiếu sót, thì phải thú nhận rằng thiếu sót đã giúp ích chúng ta. Nhà sử học thiếu điều đó, tự tránh né khi viết sử thì không còn là nhà sử học. Khi ngày càng

đi sâu vào đối tượng, người ta yêu nó và trái tim xúc động nhìn thấy hàng ngàn điều mà con người bàng quan không nhìn thấy. Lịch sử và nhà sử học hoà vào nhau trong cách nhìn đó”².

6. Không rơi vào một thái độ chiết trung, tôi cho rằng hai nhận thức nói trên bổ sung cho nhau, gắn bó biện chứng với nhau. Nghiên cứu lịch sử rất cần đến một thái độ khoa học nghiêm túc nhằm tìm ra sự thật lịch sử trên cơ sở một sự phân tích khách quan các sự kiện, các hiện tượng, các nhân vật. Đó là điều kiện cần nhưng chưa đủ vì lịch sử còn là cái gì khác thế. Lịch sử không phải là một người câm, nó có tiếng nói của nó, lịch sử không phải là một thứ vô tri, vô giác, nó có tâm hồn của nó vì chúng ta thừa nhận rằng lịch sử là do con người làm ra, lịch sử có cuộc sống phức tạp, nhiều vẻ của nó.

Chúng ta cảm nhận lịch sử từ bên trong của nó. Chúng ta say mê theo dõi các sự kiện lịch sử và làm cho chúng sống lại nên không thể nào chỉ là những người quan sát thuần tuý.

7. Từ nhận thức nói trên, tôi nghĩ rằng sử học và văn học rất gần gũi, gắn bó với nhau. Sử là Văn và ngược lại. Hình như giữa hai môn khoa học nhân văn đó hiện nay vẫn còn một khoảng cách khá xa.

Edgar Morin, nhà xã hội học Pháp nổi tiếng nhận xét: “Nhà xã hội học phải thấu hiểu hai nền văn hoá: nền văn hoá khoa học và nền văn hoá nhân bản (bao gồm triết học và văn học) và anh ta phải chấp nhận thách thức của sự giằng co giữa hai nền văn hoá đó. Cũng chính từ thực tế đó, nhà xã hội học có thể đóng một vai trò chủ chốt trong sự giao lưu và làm phong phú cho nhau rất cần thiết giữa hai nền văn hoá đó”³.

Nếu nhận thức này là điều có thể chấp nhận đối với nhà xã hội học thì tại sao nó lại không thể có ý nghĩa đối với nhà sử học?

Trên thực tế, nếu biết kết hợp nhuần nhuyễn phương pháp nghiên cứu sử học với phương pháp nghiên cứu văn học thì chỉ làm tôn thêm giá trị các công trình nghiên cứu và cũng chính sự kết hợp đó làm cho lòng yêu lịch sử thấm sâu vào tâm hồn của mỗi học sinh, mỗi công dân. Điều đó đã từng diễn ra trong lịch sử. Hãy đọc lại *Bình Ngô đại cáo* cách đây gần 600 năm. Thật khó mà phân định rạch ròi đó là sử hay là văn. Đó là sử vì chưa bao giờ có một bản tổng kết lịch sử 10 năm chiến đấu chống ngoại xâm cô đúc, đầy đủ và toàn diện đến thế. Đó cũng là văn, một bản anh hùng ca bất hủ, một áng thiên cổ hùng văn.

Trong thời kỳ cận đại, có mấy ai đọc *Việt Nam vong quốc sử* mà không rơi lệ cùng với Phan Bội Châu, tác giả của công trình đó.

Gần chúng ta hơn nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng tác dụng giáo dục của lịch sử. Trên núi rừng Việt Bắc, trong những năm chuẩn bị cho Cách mạng

tháng Tám, Người đã biên soạn lịch sử Việt Nam dưới dạng thơ để khơi dậy ở nhân dân tinh thần yêu nước và đấu tranh để tự giải phóng khỏi chế độ nô lệ thuộc địa.

8. Vấn đề chúng tôi đặt ra trên đây là một thách thức đối với các nhà nghiên cứu và giảng dạy lịch sử và văn học. Trách nhiệm của họ rất lớn trong việc nâng cao dân trí, tình cảm và tâm hồn của nhân dân.

Nếu khái niệm “Người kỹ sư của tâm hồn” vẫn còn nguyên giá trị thì đó chính là nguồn năng lượng không bao giờ khô cạn của các nhà nghiên cứu, giảng dạy sử học và văn học, và họ có thể giành thắng lợi khi chấp nhận sự thách thức đó.

CHÚ THÍCH

1. Fernand Braudel, Introduction trong tác phẩm: *L'identité de la France (Espace et Histoire)*.
2. Jules Michelet, *Histoire du Moyen Âge*. Préface de 1869. Ed. Robert Laffont. Paris, 1981, tr. 16-32.
3. Edgar Morin, *Sociologie*. Ed. Fayard, 1994, Paris, tr. 13.